TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:60/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08- 4 - 2022
V/v *Không công nhận vợ chồng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:1.Bà Hà Thị Vinh; 2.Bà Đặng Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16/02/2022 về không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bàn Thị V**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Làng U, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

2.Bị đơn: Anh **Bàn Văn Q**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Làng U, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Vân có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Quân vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Bàn Thị V trình bày: - Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị lấy nhau không có đăng ký kết hôn nhưng được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ năm 2004 sau đó vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn Làng U, xã K, quá trình chung sống được mấy năm vì thấy không phù hợp về tính tình lối sống, cách sống, rượu chè không tu trí làm ăn, không quan tâm đến kinh tế gia đình, tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể níu kéo. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị tòa án nhân dân huyện Yên Sơn giải quyết không công nhận giữa chị với anh Quân là vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Bàn Tuấn Anh, sinh ngày 23/6/2006 và Bàn Ngọc Huyền, sinh ngày 08/11/2008, khi ly hôn chị đề nghị được nuôi hai con chung không yêu cầu anh Quân cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ: Vợ chồng chị không nợ chung ai, không đề nghị giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Bàn Văn Q không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Vân và anh Quân có hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại thôn Làng Un, xã Kiết Thiết, huyện Yên Sơn. Tòa án tiến hành thông báo hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh Quân nhưng anh Quân không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bàn Thị V. Do vậy Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Chị Bàn Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên ý kiến đã trình bầy, anh Bàn Văn Q vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Vân 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị V.

Tuyên xử:- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bàn Thị V và anh Bàn Văn Q.

-Về con chung: Giao 02 con chung là Bàn Tuấn Anh, sinh ngày 23/6/2006 và Bàn Ngọc Huyền, sinh ngày 08/11/2008 cho chị Bàn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bàn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

-Tài sản chung, nợ chung: Chị Vân không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

- Chị Bàn Thị V phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

-Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và lời trình bầy của nguyên đơn tại phiên toà, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bàn Thị V và anh Bàn Văn Q có hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại thôn Làng U, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Vân có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết không công nhận giữa chị với anh Quân là vợ chồng. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải chị Vân đề nghị không hòa giải, anh Quân vắng mặt không có lý do. Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị V xác định hai bên lấy nhau không có đăng ký kết hôn. Qua kiểm tra rà soát sổ đăng ký kết hôn lưu giữ tại UBND xã Kiến Thiết không có trường hợp nào có tên Bàn Thị V, sinh năm 1981 và Bàn Văn Q, sinh năm 1982 thể hiện trong sổ đăng ký kết hôn thời điểm vào năm 2004 và các năm khác trong sổ đăng ký kết hôn lưu giữ tại UBND xã Kiến Thiết. Như vậy, trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, không có căn cứ chứng minh chị Vân và anh Quân có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên việc chung sống với nhau như vợ chồng giữa chị Vân và anh Quân mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống chị Vân và anh Quân không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, ly thân đến nay đã được 10 năm. Nay xác định giữa chị Vân và anh Quân không có đăng ký kết hôn nên không công nhận vợ chồng giữa chị Vân và anh Quân.

Vậy, xét yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị V là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị V. Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bàn Thị V và anh Bàn Văn Q là phù hợp quy định tại điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vân xác nhận vợ chồng chị có 02 con chung là Bàn Tuấn Anh, sinh ngày 23/6/2006 và Bàn Ngọc Huyền, sinh ngày 08/11/2008, chị đề nghị được nuôi hai con chung không yêu cầu anh Quân cấp dưỡng nuôi con chung. Qua xác minh cho thấy hiện nay chị Vân có mặt và sinh sống tại địa phương, lời khai của cháu Bàn Tuấn Anh và Bàn Ngọc Huyền nguyện vọng ở với mẹ. Anh Quân không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vân. Do vậy xét về điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con chung Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay chị Vân vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương, chị Vân đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Vân về đề nghị nuôi con chung: Giao 02 con chung là Bàn Tuấn Anh, sinh ngày 23/6/2006 và Bàn Ngọc Huyền, sinh ngày 08/11/2008 cho chị Bàn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bàn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Vân và anh Quân không yêu cầu xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Bàn Thị V phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, không phụ thuộc vào việc Toà án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị Vân theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điều 27 Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị V.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bàn Thị V và anh Bàn Văn Q.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Bàn Tuấn Anh, sinh ngày 23/6/2006 và Bàn Ngọc Huyền, sinh ngày 08/11/2008 cho chị Bàn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bàn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bàn Thị V phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003926, ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Chị Vân đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bàn Thị V và anh Bàn Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
-*UBND xã Kiến Thiết (để biết)*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ	**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà